TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HS-PT
Ngày: 28-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng

Ông Lê Khắc Thịnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:**
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Phan Văn N. Do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* Phan Văn N, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông: Phan Văn G, sinh năm 1966 (chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Gia đình có 06 anh chị em bị cáo là con thứ 04; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn N theo yêu cầu là: Luật sư Nguyễn Hồng Thanh - Văn phòng luật sư Hồng Thanh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 11/02/2021, Phan Văn N không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số 66F1-758.60 hướng Bệnh viện Tâm Trí Đồng Tháp đi xã T trên xe có chở anh ruột tên Phan Văn G ngồi phía sau. Khi xe lưu thông đến đoạn đường ĐT 846 nối dài thuộc ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì N vượt xe mô tô biển số

66F1-379.46 do ông Đào Văn Rắc điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, xe mô tô của N lấn sang lề trái phần đầu của xe mô tô 66F1-758.60 va chạm vào phần đầu của xe mô tô biển số 66F1-498.96 do Huỳnh Thị Phi N điều khiển phía sau chở Huỳnh Thị Bích H (N và H là chị em ruột) đang lưu thông theo hướng ngược lại làm xe mô tô của N, G và H, N té ngã xuống đường. Hậu quả: G tử vong tại hiện trường, còn N, H và N bị chấn thương được người thân đưa đến Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp điều trị thương tích. Đến ngày 13/02/2021, N xuất viện, ngày 23/02/2021 N xuất viện. Riêng, H được Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp chuyển đến Bệnh viện Chợ rẫy - thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 15/02/2021 chuyển H đến Bệnh viện Đa Khoa Quốc Tế Nam Sài Gòn điều trị đến ngày 26/02/2021 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 86/TTh-TTPY ngày 19/02/2021 kết luận nguyên nhân chết của Phan Văn G là do chấn thương sọ não nặng/ Tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 150/TgT và số: 151/TgT cùng ngày 05/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Thị Bích H là 52%; tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Thị Phi N là 8% do tai nạn giao thông.

Kết quả xét nghiệm sinh hóa đối với Phan Văn N lúc 21 giờ ngày 11/02/2021 nồng độ Ethanol (cồn) là 198,53mg/dl.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông hồi 17 giờ 00 phút ngày 11/02/2021 thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường cong tầm nhìn hạn chế, giao thông hai chiều ở giữa mặt đường có vạch kẻ liền, mặt đường bê tông nhựa rộng 7,20 mét, mặt đường nơi xảy ra tai nạn không có chướng ngại vật. Chọn mép đường bên phải làm mép đường chuẩn của đoạn đường nơi xảy ra tại nạn (UBND xã T – thành phố C). Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường xác định tâm vùng va chạm cách lề chuẩn là 1,40 mét.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo Phan Văn N điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, trong người có nồng độ cồn, thiếu chú ý quan sát, vượt không đảm bảo an toàn gây ra tai nạn giao thông (vi phạm khoản 2 Điều 14, khoản 8, khoản 9 Điều 8 luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 7, điểm e khoản 8 Điều 6 Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường).

Đối với xe mô tô biển số 66F1-758.60; màu sơn đen – đỏ; nhãn hiệu HonDa; loại xe Sonic là của bị can N, do N đã thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự cho các bị hại xong nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho N. Đối với xe mô tô 66F1-498.96 do Huỳnh Thị Bích H là chủ sở hữu bị hư hỏng nhẹ H không yêu cầu sửa chửa nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho H.

Trong quá trình điều tra, bị cáo N đã thỏa thuận bồi thường cho bà Đỗ Thị Bạch Tuyết là đại diện Huỳnh Thị Bích H và Huỳnh thị Phi N tổng số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) các khoản gồm: Chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần và các chi phí khác nên H và đại diện của N không yêu cầu gì khác. Đại diện hợp pháp của Phan Văn G có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường về dân sự và đơn xin bãi nại cho Phan Văn N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, bị cáo Phan Văn N có đơn kháng cáo với nộ dung xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Phan Văn N bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin đượch hưởng án treo nhưng không cung cấp tình tiết nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn N và giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phan Văn N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên mức hình phạt 02 năm tù mà án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Văn N và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp cho bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 11/02/2021, Phan Văn N không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số 66F1-758.60 hướng Bệnh viện Tâm Trí Đồng Tháp đi xã T trên xe có chở anh ruột tên Phan Văn G ngồi phía sau. Khi xe lưu thông đến đoạn đường ĐT 846 nối dài thuộc ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì N vượt xe mô tô biển số 66F1-379.46 do ông Đào Văn Rắc điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, xe mô tô của N lấn sang lề trái phần đầu của xe mô tô 66F1-758.60 va chạm vào phần đầu của xe mô tô biển số 66F1-498.96 do Huỳnh Thị Phi N điều khiển phía sau chở Huỳnh Thị Bích H (N và H là chị em ruột) đang lưu thông theo hướng ngược lại làm xe mô tô của N, G và H, N té ngã xuống đường.

Hậu quả: G tử vong tại hiện trường, còn N, H và N bị chấn thương được người thân đưa đếnh Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp điều trị thương tích. Đến ngày 13/02/2021,

N xuất viện, ngày 23/02/2021 N xuất viện. Riêng, H được Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp chuyển đến Bệnh viện Chợ rẫy - thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 15/02/2021 chuyển H đến Bệnh viện Đa Khoa Quốc Tế Nam Sài Gòn điều trị đến ngày 26/02/2021 thì xuất viện.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phan Văn N sau khi đã sử dụng rượu bia nhưng vẫn điều khiển xe tham gia giao thông không là chủ được tay lái, không chú ý quan sát nên lấn sang lề trái phần đầu của xe mô tô 66F1-758.60 va chạm vào phần đầu của xe mô tô biển số 66F1-498.96 do Huỳnh Thị Phi N điều khiển phía sau chở Huỳnh Thị Bích H (N và H là chị em ruột) đang lưu thông theo hướng ngược lại làm xe mô tô của N, G và H, N té ngã xuống đường. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà không có giấy phép lái xe theo quy định, không làm chủ được tay lái, thiếu chú ý quan sát là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 2 Điều 14, khoản 8, khoản 9 Điều 8 luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 7, điểm e khoản 8 Điều 6 Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, gây đau thương cho gia đình của nạn nhân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Phan Văn N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật, xét mức hình phạt 02 năm tù mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với mức độ, tính chất do hành vi phạm tội của bị áo đã gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp tình tiết nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn N và giữ nguyễn phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phan Văn N.

[4] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Xét lời bào chữa của vị luật sư tại phiên tòa đối với bị cáo là chưa phù hợp nên không chấp nhận như đã phân tích ở phần trên.

[5] Do bị cáo Phan Văn N thuộc điện hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Phan Văn N. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phan Văn N.

2. Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn N được miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện C (03 bản);
- VKSND huyện C nh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhựt Minh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tùng